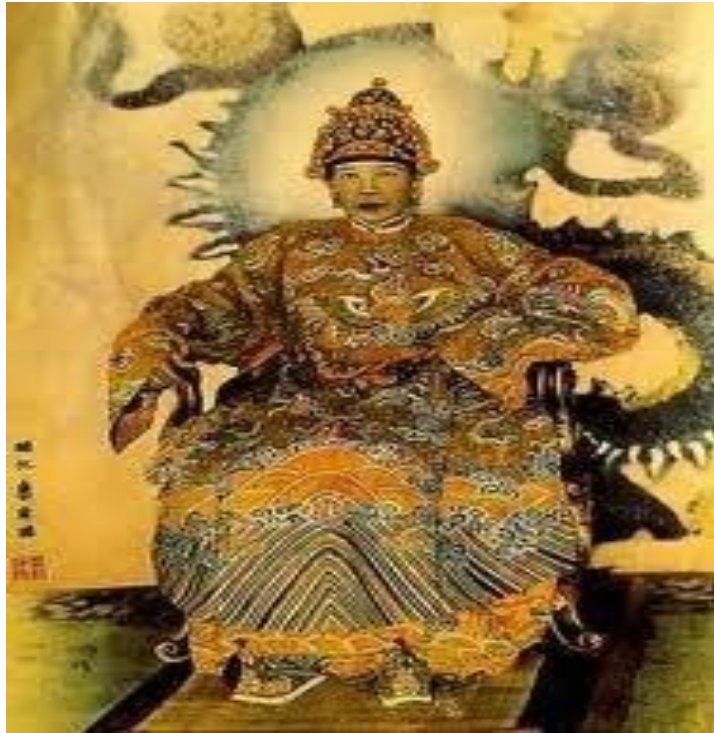


CON DÂU VUA ĐƯỢC GỌI LÀ GÌ?

Tác giả : **NGUYỄN PHÚC VĨNH BA**



Phủ thiếp Hoàng Thị Cúc của ông Hoàng Phụng Hoá Công. Về sau ông Hoàng Phụng Hoá trở thành vua Khải Định, bà được phong Tam giai Huệ Phi, rồi Đoan Huy Hoàng Thái Hậu, thường gọi là Đức Từ Cung khi con bà, vua Bảo Đại, lên ngôi.

Vợ của một nhà vua được gọi là **Hoàng hậu**, con trai vua là **Hoàng tử**, con gái vua là **Công chúa**, rể vua là **Phò mã**. Đó là những điều mọi người đều biết. Thế nhưng, con dâu nhà vua thì gọi là gì, lại là một điều làm đa số mọi người thắc mắc.

Đây cũng là việc khá dễ hiểu. Trước đây các triều đại quân chủ phong kiến của ta cũng như Trung Hoa đều có quan niệm trọng nam khinh nữ. Phụ nữ thường sinh hoạt trong nhà, lo công việc nội trợ, sinh nuôi con cái, không được đi học..., hầu như họ không đóng một vai trò xã hội gì khiến họ ít được đề cập đến trong sinh hoạt xã hội. Vậy nên ngay cả khi họ là dâu của nhà vua, gọi họ là gì cũng ít được sách vở đề cập.

Học giả An Chi trong **"Chuyện Đông, Chuyện Tây"** tập I đã trả lời bạn đọc như sau:

Con dâu của vua gọi là **hoàng tước** (皇媳). Hoàng là một thành tố chỉ những gì thuộc về nhà vua, liên quan đến vua. Tước là dạng tắt của tước phụ đã trở nên thông dụng, có nghĩa là con dâu.

Con rể của vua vốn được gọi là hoàng tể (皇婿, tể là rể).. Từ đời Ngụy, đời Tấn, chàng rể được phong làm **phụ mã đô úy**, gọi tắt là **phụ mã**, âm xưa là **phò mã**. Đây là một chức quan chuyên trách chuyện ngựa xe cho nhà vua, anh chàng hoàng tể được cái tên phò mã là nhờ ở chức này (tr.50, 51)

Ông An Chi trả lời vậy là hoàn toàn đúng theo mặt ngữ nghĩa. Hoàng tước là tên gọi chung của dâu nhà vua.. Chúng ta còn gặp từ 'tước' này trong thuật Tử vi với cung 'tử tước' nói về con và dâu.

Tuy nhiên, lạ một điều Hán Việt Từ Điển của cụ Đào Duy Anh, Từ điển Tiếng Việt của Văn Tân, Từ điển từ Hán Việt của Lại Cao Nguyên, Từ điển Trung Việt của NXB Khoa học Xã hội, HN, 1996, Từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê đều có từ 'hoàng tử' mà không có từ '**hoàng tước**'. Điều này cho chúng ta thấy từ trên được sử dụng không khá thông dụng. Chúng tôi cũng không rõ ở sách báo nào ngày trước có sử dụng từ này.

Nếu xem báo chí và phim ảnh hiện nay, chúng ta hẳn sẽ gặp từ **thái tử phi** hoặc **hoàng tử phi** được dùng để chỉ các nàng dâu của nhà vua. Các từ này về mặt ngữ nghĩa cũng hoàn toàn đúng. Theo Hán Việt Tự điển của Thiều Chửu, nghĩa thứ 3 của từ phi: vợ của thái tử và các vương hầu được gọi là **vương phi**. (tr.126).

Vậy thì triều Nguyễn, triều đại quân chủ cuối cùng của nước ta, gọi các nàng dâu đó là gì?

Tham khảo một số gia phả hiện đang được lưu giữ tại các phủ, phòng chúng tôi ghi nhận như sau:

a. Theo gia phả của phòng Trấn Tĩnh Quận Công thì như sau:

Hoàng tử thứ 45 Miên Dần đã được vua cha Minh Mệnh ban cho ngân sách (sách làm bằng bạc) vào năm Canh Tý (1840). Ông có 06 bà vợ như sau:

1. **Nguyễn Cơ** húy Hoàng thị
2. **Đệ nhất phủ thiếp** húy Lê Thị ...
3. **Đệ nhị phủ thiếp** húy Nguyễn Văn Thị
4. **Đẳng thiếp** húy Trần thị
5. **Đẳng thiếp** húy Trần thị
6. **Xuất thiếp** húy Trần Thị

b. Theo gia phả của phòng Thụy Thái Vương thì như sau:

Hoàng tử Hồng Y là con Đức vua Thiệu Trị. Ông có 05 bà vợ như sau:

1. **Thụy Thái Vương Phi** Lê Thị ... thụy Trang Thục.
2. **Phủ thiếp Đệ nhất phòng** Trần Thị thụy Đoan Thục.
3. **Phủ Thiếp Đệ Nhị Cơ** Nguyễn Gia Thị thụy là Trinh Khiết.

4. **Phủ Thiếp Đệ Tứ Phòng** Trưởng Nữ Quan Kỳ Sự Lê Chương Thị đặc phong Nữ Tổng Quản Nghi Nhân thụ là Thục Hiền.

5. **Phủ Thiếp Đệ Ngũ Phòng** Hồ Thị thụ là Đông Phát.

Gia phả của phòng Tuy Lý Vương, Hoà Thạnh Vương mà chúng tôi xem được cũng dùng từ **phủ thiếp** như hai phòng trên.

c. Theo Wikipedia – Wiki: Lễ cưới người Việt, phần 1. 4. Lễ nghi cung đình, có một đoạn như sau:

Lễ cưới trong giới quý tộc, quan lại ở các triều đại phong kiến nhìn chung giống với tục cưới gả của Trung Hoa là căn cứ vào sáu bước (lục lễ), có thể rút bớt hay kết hợp nhưng được sắp đặt cầu kỳ, tỳ mỉ, trang trọng và xa hoa hơn trong dân gian. Việc dựng vợ gả chồng hoàn toàn do cha mẹ chủ trương và theo lối "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy".

Hoàng tử lấy vợ chính gọi là " **nạp phi**" và " **nạp thiếp**"

khi lấy vợ thứ (khi về nhà chồng, cô dâu được gọi là **phủ phi** hay **phủ thiếp**),

và công chúa lấy chồng gọi là " **hạ giá**" (chú rể được phong **Phò mã Đô úy**).

d. Ở một tư liệu khác là "Chuyện các bà trong cung" (Maxreading.com) thì ghi như sau:

"Bà họ Trương là ái nữ quan đại thần Trương Như Cương được cưới làm **phủ thiếp** khi vua Khải Định còn là ông Hoàng Phụng Hoá Công ở Tiềm đế (sau xây thành cung An Định)...."

e. Tác giả Nguyễn Đắc Xuân trong "Chuyện nội cung các vua" thì viết: "Tiếng lành đồn xa. Khi hoàng tử Đảm – con thứ tư của vua Gia Long - đến tuổi lập **phủ thiếp**, cô (Ngô Thị) Chính được chọn sau cô Hồ Thị Hoa, người gốc Gia Định. Bà Hoa sinh ra hoàng tử Miên Tông (sau này là vua Thiệu Trị) năm 1807...." (tr.24) hay "Vào cuối đời Minh Mạng, hoàng tử Miên Thẩm được xuất phủ, lập phủ riêng ở phường Liêm Năng (phía đông Lục Bộ trong Kinh Thành) nạp **phủ thiếp** (lấy bà Trương Thị Thứ, con gái Trương Đăng Quế - người Quảng Ngãi)" (tr.46).

Nói tóm lại, từ một số tư liệu trên, chúng ta có thể thấy rằng dưới triều Nguyễn, dâu của nhà vua được gọi là **phủ thiếp** (府妾). Bên cạnh đó, nếu **phủ thiếp** là vợ chính thì còn được gọi là **Nguyên Cơ** (dẫn theo gia phả phòng Trấn Tĩnh), còn nếu ở thứ bậc thấp hơn **phủ thiếp** thì gọi là **Đẳng thiếp** (藤妾: vợ thứ) hay **Đẳng thiếp** (滕妾: vợ hầu).

Cần chú ý là **Nguyên Cơ** khác với **Nguyên Phi**. **Nguyên Phi** chỉ vợ vua (hay người có tước Vương, như theo gia phả của phòng Thụy Thái), ví dụ **Nguyên phi Ý Lan**, vợ của vua Lý Thánh Tông.

Vậy ta hiểu **phủ thiếp** là gì? Dưới triều Nguyễn, từ này liên hệ đến từ "xuất phủ". Theo một bài viết của Lê Quang Thái:

“Sách Tùng Thiện Vương (1819 - 1870) do hậu duệ của Thi ông là Ứng Trình và Bửu Dưỡng ấn hành năm 1970 để kỷ niệm 100 ngày mất của ông nội, cố nội mình đã cho người đời có một ý niệm về hình ảnh của phủ đệ:

“Theo lệ, các hoàng tử lên 14, 15 tuổi thì phải xuất phủ, nghĩa là phải ra ở ngoài Tử Cấm Thành, biệt lập gia đình như Võ Xuân Cẩn đã tâu, xin ơn cho các hoàng thân, hoàng tử. Tùng Thiện vương xuất phủ ở ngang với phủ Tuy Lý vương, tại phường Liêm Năng trong Kinh Thành, phía đông Lục Bộ...”

Suy ra, **phủ thiếp** là vợ (thiếp) của một hoàng tử đã đến tuổi trưởng thành (xuất phủ), có nhà ở và gia đình riêng.

Cách gọi này của riêng triều Nguyễn khác biệt với cách gọi của các triều đại phong kiến Trung Quốc. Âu cũng là một sáng tạo có ý thức độc lập của tiền nhân chúng ta. Rất mong trao đổi cùng các nhà nghiên cứu khác.

NGUYỄN PHÚC VĨNH BA

Nguồn: <http://vn.360plus.yahoo.com/ngpvinhba/article?mid=7217&prev=7268&next=7164>

Gửi lên: **Lê-Thụy-Chi**

Ngày 12/6/4894 - Ất Mùi (27/7/2015)

www.vietnamvanhien.net